

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu

- Tên gói thầu: Thi công xây dựng công trình.
- Tên dự án: Nâng cấp, sửa chữa văn phòng trung tâm, văn phòng phân khu và tiểu khu.
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý rừng phòng hộ, đặc dụng Thành phố Hồ Chí Minh
- Địa điểm xây dựng: xã Cần Giờ, xã Thạnh An, xã Bình Khánh, xã An Thới Đông, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nội dung chính của gói thầu:
 - Sửa chữa khối văn phòng trung tâm, văn phòng phân khu và tiểu khu góp phần bảo vệ tài sản, bảo đảm an toàn cho viên chức, người lao động và hộ dân giữ rừng an tâm công tác, bám đất, giữ rừng.
 - a) Sửa chữa khối nhà trung tâm:
 - Sân nền:
 - Xử lý hàm ếch phạm vi nhà trung tâm.
 - Cổng chính:
 - Tường mặt ngoài: cạo sủi lớp sơn bong tróc, tháo bỏ lớp gạch thẻ hiện hữu và ốp lại gạch thẻ 100x200mm.
 - Tường trong nhà bảo vệ: cạo sủi lớp sơn bong tróc và sơn nước mới
 - Phá bỏ phần tường xây trên mái trệt 1-2
 - Thay mới cửa đi và cửa sổ phòng bảo vệ thành cửa nhôm xingfa
 - Bồn hoa tháo bỏ lớp gạch hiện hữu và ốp lại gạch mới theo gạch hiện hữu.
 - Bảng hiệu ban quản lý rừng phòng hộ: vệ sinh làm mới bề mặt đá granite đen và thay mới toàn bộ chữ hiện hữu thành chữ inox (nội dung theo hiện trạng)
 - Tháo dỡ hệ ray trượt cửa cổng hiện hữu, làm mới lại hệ ray.
 - Phá bỏ hàng rào sắt hiện hữu bên trái trục số 1 thành xây tường gạch ống 8x8x18 dày 100mm cao 1600mm

- Lối vào cổng chính

- Tháo bỏ lớp gạch lục giác ốp vỉa hè hiện hữu vị trí bên hồ cảnh quan, làm bằng bề mặt những vị trí sụp lún, láng vữa xi măng, lát gạch lục giác mới. Giữ nguyên bồn hoa hiện hữu, giữ nguyên cây hiện trạng.

- Hồ cảnh quan

- Tháo bỏ lan can sắt hiện hữu và thay mới toàn bộ lan can bằng dây thừng D16mm, vệ sinh bề mặt matit trụ lan can và sơn nước mới, phá bỏ lớp gạch ở vị trí taluy sụp lún, vệ sinh bề mặt và ốp đá lục giác theo hiện trạng

- + Nhà văn phòng làm việc: (Tổng diện tích cải tạo: tầng trệt + tầng mái: 1892.5m²).

- Tường trong và ngoài nhà: cạo sủi lớp sơn bong tróc, bề mặt matit, sơn nước mới, vệ sinh đá ốp mặt tiền, tường nhà vệ sinh ốp gạch ceramic 300x600mm

- Cải tạo mái đón sảnh chính theo hồ sơ bản vẽ thiết kế

- Nền: cải tạo nền phòng họp (hội trường nhỏ), phòng tiếp khách: theo hồ sơ bản vẽ thiết kế

- Nền sảnh chính và hành lang: thay mới gạch ceramic 600x600mm màu sáng

- Nền gạch khu vệ sinh: thay mới bằng gạch ceramic nhám 300x300mm chống trượt màu tối

- Cửa đi, cửa sổ: thay mới thành cửa nhôm Xingfa (khu vệ sinh 1: giữ nguyên cửa compact và vách compact)

- Trần: phòng họp (hội trường nhỏ) và phòng tiếp khách thay mới theo hồ sơ bản vẽ thiết kế, trần khu vực sảnh chính, hành lang và khu vệ sinh thay mới thành trần tấm nhựa khung nổi 600x600mm.

- Hệ thống điện: thay mới toàn bộ hệ thống điện của tòa nhà văn phòng.

- Hệ thống mái tôn: thay mới toàn bộ hệ thống mái tôn thành mái tôn sóng vuông mạ màu dày 0.45mm

- Sê nô thoát nước mái: Vệ sinh đục bỏ lớp vữa xi măng hiện hữu, quét nước xi măng (2 nước), láng vữa xi măng M75 tạo dốc về phễu thu, bề dày trung bình 30mm, quét dung dịch chống thấm (2,25kg/m²)

- Thiết bị vệ sinh: thay mới toàn bộ thiết bị vệ sinh, khu vực nhà vệ sinh 3' (WC3') tháo bỏ toàn bộ thiết bị cải tạo thành nhà kho.

- Nhà lưu trú chuyên gia: (Tổng diện tích cải tạo: tầng trệt + tầng mái 839.2m²)

- Tường trong và ngoài nhà: cạo sủi lớp sơn bong tróc, bề mặt matit, sơn nước mới, tường nhà vệ sinh ốp gạch ceramic 300x600mm màu sáng

- Nền gạch: thay mới toàn bộ nền bằng gạch ceramic 600x600mm màu sáng, khu vực vệ sinh lát gạch ceramic nhám 300x300mm chống trượt màu tối
- Trần: thay mới toàn bộ thành trần tấm nhựa khung nổi 600x600mm
- Cửa đi, cửa sổ: thay mới thành cửa nhôm Xingfa
- Hệ thống điện: thay mới toàn bộ hệ thống đèn điện hiện hữu.
- Hệ thống mái tôn: thay mới thành mái tôn sóng vuông mạ màu dày 0.45mm
- Sê nô thoát nước mái: Vệ sinh đục bỏ lớp vữa xi măng hiện hữu, quét nước xi măng (2 nước), láng vữa xi măng M75 tạo dốc về phía thu, bề dày trung bình 30mm, quét dung dịch chống thấm (2,25kg/m²)
- Thiết bị vệ sinh: thay mới toàn bộ
- Nhà ở nhân viên:
 - Lan can sắt hành lang: vệ sinh, cạo bỏ lớp sơn rỉ sét, sơn dầu mới
- Nhà cơ động:
 - Tường trong và ngoài nhà: cạo sủi lớp sơn bong tróc, bả matit, sơn nước mới, tường nhà vệ sinh ốp gạch ceramic 300x600mm màu sáng
 - Nền gạch: thay mới toàn bộ nền bằng gạch ceramic 600x600mm màu sáng, khu vực vệ sinh lát gạch ceramic nhám 300x300mm chống trượt màu tối
 - Trần: thay mới toàn bộ thành trần tấm nhựa khung nổi 600x600mm
 - Cửa đi, cửa sổ: thay mới thành cửa nhôm Xingfa
 - Hệ thống điện: thay mới toàn bộ hệ thống đèn điện hiện hữu.
 - Hệ thống mái tôn: thay mới thành mái tôn sóng vuông mạ màu dày 0.45mm
 - Sê nô thoát nước mái: Vệ sinh đục bỏ lớp vữa xi măng hiện hữu, quét nước xi măng (2 nước), láng vữa xi măng M75 tạo dốc về phía thu, bề dày trung bình 30mm, quét dung dịch chống thấm (2,25kg/m²)
 - Thiết bị vệ sinh: thay mới toàn bộ
- Nhà xe, nhà kho:

+ Nhà xe:

- Thay mới toàn bộ cột phi 90, kèo, giằng, xà gồ bằng: bằng thép hộp, sơn dầu mới tại vị trí nhà xe hiện hữu (chi tiết xem hồ sơ bản vẽ thiết)
- Vị trí trục A-B đoạn 4 tiếp giáp với nhà kho: xà gồ thay mới bằng thép hộp, sơn dầu mới
- Mái tôn: thay mới toàn bộ thành mái tôn sóng vuông mạ màu dày 0.45mm

+ Nhà kho:

- Tường trong và ngoài nhà: cạo sủi lớp sơn bong tróc, bả matit, sơn nước mới
- Mái tôn: thay mới thành tôn sóng vuông mạ màu dày 0.45mm
- Xà gồ: thay mới thành xà gồ thép hộp, sơn dầu mới (quy cách xem hồ sơ bản vẽ thiết kế)
- Thay mới cửa đi gỗ lá sách 2 cánh (01 bộ) thành cửa nhôm kính hệ 700 có khung sắt bảo vệ
- Làm mới cửa đi lùa 1 cánh sắt (01 bộ) giống như cửa hiện hữu và sơn dầu
- Trần: đóng trần tấm nhựa khung nổi 600x600mm (làm 2 lớp để chống nóng)
- Lắp đặt hệ thống phun sương 5 béc trên mái để làm mát hệ thống mái tôn

b) Sửa chữa 07 văn phòng phân khu

• Văn phòng phân khu I:

- Tường trong và ngoài nhà: cạo sủi lớp sơn bong tróc, bả matit, sơn nước mới, tháo dỡ gạch ốp tường khu vực bếp ốp lại gạch ceramic 300x600mm màu sáng, tường nhà vệ sinh ốp gạch ceramic 300x600mm màu sáng
- Nền gạch: thay mới toàn bộ nền bằng gạch ceramic 400x400mm màu sáng, khu vực vệ sinh lát gạch ceramic nhám 300x300mm chống trượt màu tối
- Trần: thay mới toàn bộ thành trần tấm nhựa khung nổi 600x600mm
- Hệ thống mái tôn: thay mới thành mái tôn sóng vuông mạ màu dày 0.45mm
- Hệ thống xà gồ, kèo: tháo dỡ toàn bộ hệ thống xà gồ, kèo hiện hữu thay thành xà gồ, kèo thép hộp mã kẽm (quy cách xem hồ sơ BVTK)
- Sê nô thoát nước mái: Vệ sinh đục bỏ lớp vữa xi măng hiện hữu, quét nước xi măng (02 nước), lán vữa xi măng M75 tạo

đốc về phễu thu, bề dày trung bình 30mm, quét dung dịch chống thấm (2,25kg/m²)

- Cửa đi, cửa sổ: thay mới thành cửa nhôm Xingfa
- Hệ thống điện: thay mới toàn bộ hệ thống đèn điện hiện hữu
- Thiết bị vệ sinh: thay mới toàn bộ
- Lắp đặt bồn nước inox 500 lít trên mái.

- Văn phòng phân khu II:

- Tường trong và ngoài nhà: cạo sủi lớp sơn bong tróc, bả matit, sơn nước mới, tháo dỡ gạch ốp tường khu vực bếp ốp lại gạch ceramic 300x600mm màu sáng, tường nhà vệ sinh ốp gạch ceramic 300x600mm màu sáng

- Nền gạch: thay mới toàn bộ nền bằng gạch ceramic 400x400mm màu sáng, khu vực vệ sinh lát gạch ceramic nhám 300x300mm chống trượt màu tối

- Trần: thay mới toàn bộ thành trần tấm nhựa khung nổi 600x600mm

- Hệ thống mái tôn: thay mới thành mái tôn sóng vuông mạ màu dày 0.45mm

- Hệ thống xà gồ, kèo: tháo dỡ toàn bộ hệ thống xà gồ, kèo hiện hữu thay thành xà gồ, kèo thép hộp mã kẽm (quy cách xem hồ sơ BVTK)

- Sê nô thoát nước mái: Vệ sinh đục bỏ lớp vữa xi măng hiện hữu, quét nước xi măng (02 nước), láng vữa xi măng M75 tạo dốc về phễu thu, bề dày trung bình 30mm, quét dung dịch chống thấm (2,25kg/m²)

- Cửa đi, cửa sổ: thay mới thành cửa nhôm Xingfa

- Hệ thống điện: thay mới toàn bộ hệ thống đèn điện hiện hữu

- Thiết bị vệ sinh: thay mới toàn bộ

- Lắp đặt bồn nước inox 500 lít trên mái.

- Văn phòng phân khu III:

- Tường trong và ngoài nhà: cạo sủi lớp sơn bong tróc, bả matit, sơn nước mới, tháo dỡ gạch ốp tường khu vực bếp ốp lại gạch ceramic 300x600mm màu sáng, tường nhà vệ sinh ốp gạch ceramic 300x600mm màu sáng

- Nền gạch: thay mới toàn bộ nền bằng gạch ceramic 400x400mm màu sáng, khu vực vệ sinh lát gạch ceramic nhám

300x300mm chống trượt màu tối

- Trần: thay mới toàn bộ thành trần tấm nhựa khung nổi 600x600mm
- Hệ thống mái tôn: thay mới thành mái tôn sóng vuông mạ màu dày 0.45mm
- Hệ thống xà gồ, kèo: tháo dỡ toàn bộ hệ thống xà gồ, kèo hiện hữu thay thành xà gồ, kèo thép hộp mã kẽm (quy cách xem hồ sơ BVTK)
- Sê nô thoát nước mái: Vệ sinh đục bỏ lớp vữa xi măng hiện hữu, quét nước xi măng (02 nước), láng vữa xi măng M75 tạo dốc về phễu thu, bề dày trung bình 30mm, quét dung dịch chống thấm (2,25kg/m²)
- Cửa đi, cửa sổ: thay mới thành cửa nhôm Xingfa
- Hệ thống điện: thay mới toàn bộ hệ thống đèn điện hiện hữu
- Thiết bị vệ sinh: thay mới toàn bộ
- Lắp đặt bồn nước inox 500 lít trên mái.
- Văn phòng phân khu IV:
 - Tường trong và ngoài nhà: cạo sủi lớp sơn bong tróc, bả matit, sơn nước mới, tháo dỡ gạch ốp tường khu vực bếp ốp lại gạch ceramic 300x600mm màu sáng, tường nhà vệ sinh ốp gạch ceramic 300x600mm màu sáng
 - Nền gạch: thay mới toàn bộ nền bằng gạch ceramic 400x400mm màu sáng, khu vực vệ sinh lát gạch ceramic nhám 300x300mm chống trượt màu tối
 - Trần: thay mới toàn bộ thành trần tấm nhựa khung nổi 600x600mm
 - Hệ thống mái tôn: thay mới thành mái tôn sóng vuông mạ màu dày 0.45mm
 - Hệ thống xà gồ, kèo: tháo dỡ toàn bộ hệ thống xà gồ, kèo hiện hữu thay thành xà gồ, kèo thép hộp mã kẽm (quy cách xem hồ sơ BVTK)
 - Sê nô thoát nước mái: Vệ sinh đục bỏ lớp vữa xi măng hiện hữu, quét nước xi măng (02 nước), láng vữa xi măng M75 tạo dốc về phễu thu, bề dày trung bình 30mm, quét dung dịch chống thấm (2,25kg/m²)
 - Cửa đi, cửa sổ: thay mới thành cửa nhôm Xingfa
 - Hệ thống điện: thay mới toàn bộ hệ thống đèn điện hiện hữu

- Thiết bị vệ sinh: thay mới toàn bộ
- Lắp đặt bồn nước inox 500 lít trên mái.
- Văn phòng phân khu V:
 - Tường trong và ngoài nhà: cạo sủi lớp sơn bong tróc, bả matit, sơn nước mới, tháo dỡ gạch ốp tường khu vực bếp ốp lại gạch ceramic 300x600mm màu sáng, tường nhà vệ sinh ốp gạch ceramic 300x600mm màu sáng
 - Nâng nền hiện hữu lên thêm 300mm so với cost nền hiện hữu bằng bê tông đá 10x20 M200 dày 50mm + cát tôn nền đảm bảo K=0.90 và lát gạch ceramic 400x400mm tất cả các phòng chức năng
 - Nền khu vệ sinh nâng thêm 250mm so với cost nền hiện hữu bằng bê tông gạch vỡ và lát lại gạch ceramic 300x300mm màu tối vừa lót M75 dày 20 dốc về phễu thu nước.
 - Phá dỡ tường và lanh tô trên đầu cửa đi và cửa sổ lên 500mm, đổ lại lanh tô bằng BTCT M200
 - Xây thêm tường lan can hiện trạng bằng gạch không nung thêm 300mm dày 200mm do năng nền.
 - Phá dỡ kệ bếp hiện hữu, xây mới kệ bếp tại vị trí hiện hữu và tường ốp gạch ceramic 300x600mm (kích thước xem hồ sơ BVTK)
 - Trần: thay mới toàn bộ thành trần tấm nhựa khung nổi 600x600mm
 - Hệ thống mái tôn: thay mới thành mái tôn sóng vuông mạ màu dày 0.45mm
 - Hệ thống xà gồ, kèo: tháo dỡ toàn bộ hệ thống xà gồ, kèo hiện hữu thay thành xà gồ, kèo thép hộp mã kẽm (quy cách xem hồ sơ BVTK)
 - Sê nô thoát nước mái: Vệ sinh đục bỏ lớp vữa xi măng hiện hữu, quét nước xi măng (2 nước), láng vữa xi măng M75 tạo dốc về phễu thu, bề dày trung bình 30mm, quét dung dịch chống thấm (2,25kg/m²)
 - Cửa đi, cửa sổ: thay mới thành cửa nhôm Xingfa
 - Hệ thống điện: thay mới toàn bộ hệ thống đèn điện hiện hữu
 - Thiết bị vệ sinh: thay mới toàn bộ, hệ thống cấp thoát nước khu vực nhà vệ sinh đấu nối vào hệ thống cấp thoát nước hiện hữu
 - Lắp đặt bồn nước inox 500 lít trên mái.
- Văn phòng phân khu VI:

- Tường trong và ngoài nhà: cạo sủi lớp sơn bong tróc, bả matit, sơn nước mới, tháo dỡ gạch ốp tường khu vực bếp ốp lại gạch ceramic 300x600mm màu sáng, tường nhà vệ sinh ốp gạch ceramic 300x600mm màu sáng
- Nền gạch: thay mới toàn bộ nền bằng gạch ceramic 400x400mm màu sáng, khu vực vệ sinh lát gạch ceramic nhám 300x300mm chống trượt màu tối
- Trần: thay mới toàn bộ thành trần tấm nhựa khung nổi 600x600mm
- Hệ thống mái tôn: thay mới thành mái tôn sóng vuông mạ màu dày 0.45mm
- Hệ thống xà gồ, kèo: tháo dỡ toàn bộ hệ thống xà gồ, kèo hiện hữu thay thành xà gồ, kèo thép hộp mã kẽm (quy cách xem hồ sơ BVTK)
- Sê nô thoát nước mái: Vệ sinh đục bỏ lớp vữa xi măng hiện hữu, quét nước xi măng (2 nước), láng vữa xi măng M75 tạo dốc về phễu thu, bề dày trung bình 30mm, quét dung dịch chống thấm (2,25kg/m²)
- Cửa đi, cửa sổ: thay mới thành cửa nhôm Xingfa
- Hệ thống điện: thay mới toàn bộ hệ thống đèn điện hiện hữu
- Thiết bị vệ sinh: thay mới toàn bộ
- Lắp đặt bồn nước inox 500 lít trên mái.
- Văn phòng phân khu VII:
 - Tường trong: cạo sủi lớp sơn bong tróc, bả matit, sơn nước mới, tháo bỏ lớp gạch ốp tường hiện hữu ốp gạch ceramic 300x600mm
 - Nền gạch: tháo dỡ toàn bộ gạch hiện hữu láng vữa xi măng và lát gạch ceramic nhám 300x300mm chống trượt màu tối
 - Trần: thay mới toàn bộ thành trần tấm nhựa khung nổi 600x600mm
 - Hệ thống điện: thay mới toàn bộ hệ thống đèn điện hiện hữu
 - Cửa đi, cửa sổ: thay mới thành cửa nhôm Xingfa
 - Thiết bị vệ sinh: thay mới toàn bộ
- c) Xây dựng 09 cầu dẫn bê tông:
 - Xây dựng cầu dẫn bê tông văn phòng phân khu I

- Mặt cầu: Phá dỡ và thay thế bằng bê tông cốt thép đá 1x2, M250
- Khung bậc thang lên xuống: Phá dỡ và đóng lại hệ cọc bằng cọc 25x25, L=30m. Hệ giằng đỡ bằng bê tông đá 1x2, M250
 - Xây dựng cầu dẫn bê tông văn phòng phân khu II
- Mặt cầu: Phá dỡ và thay thế bằng bê tông cốt thép đá 1x2, M250
- Khung bậc thang lên xuống: Phá dỡ và đóng lại hệ cọc bằng cọc 25x25, L=30m. Hệ giằng đỡ bằng bê tông đá 1x2, M250
 - Xây dựng cầu dẫn bê tông văn phòng phân khu III
- Cọc bê tông đá 1x2, kích thước 25x25cm, M300, L=30m
- Mặt cầu đá 1x2, M250. Bề rộng 1.0m. Chiều dài 30m
- Khung bậc thang lên xuống: hệ cọc bằng cọc 25x25, L=30m. Hệ giằng đỡ bằng bê tông đá 1x2, M250
 - Xây dựng cầu dẫn bê tông văn phòng phân khu IV
- Khung bậc thang lên xuống: Phá dỡ và đóng lại hệ cọc bằng cọc 25x25, L=30m. Hệ giằng đỡ bằng bê tông đá 1x2, M250
 - Xây dựng cầu dẫn bê tông văn phòng phân khu V
- Mặt cầu: Phá dỡ và thay thế bằng bê tông cốt thép đá 1x2, M250
- Khung bậc thang lên xuống: Phá dỡ và đóng lại hệ cọc bằng cọc 25x25, L=30m. Hệ giằng đỡ bằng bê tông đá 1x2, M250
 - Xây dựng cầu dẫn bê tông văn phòng phân khu VI
- Khung bậc thang lên xuống: Phá dỡ và đóng lại hệ cọc bằng cọc 25x25, L=30m. Hệ giằng đỡ bằng bê tông đá 1x2, M250
 - Xây dựng cầu dẫn bê tông văn phòng phân khu VII
- Cọc bê tông đá 1x2, kích thước 25x25cm, M300, L=30m
- Mặt cầu đá 1x2, M250. Bề rộng 1.0m. Chiều dài 10m
- Xây dựng cầu dẫn bê tông văn phòng tiểu khu 13
 - Cọc bê tông đá 1x2, kích thước 25x25cm, M300, L=30m
 - Mặt cầu đá 1x2, M250. Bề rộng 1.0m. Chiều dài 30m

- Xây dựng cầu dẫn bê tông văn phòng tiểu khu 19
- Cọc bê tông đá 1x2, kích thước 25x25cm, M300, L=30m
- Mặt cầu đá 1x2, M250. Bề rộng 1.0m. Chiều dài 30m

d) Sửa chữa 10 nhà để phương tiện:

- Nhà để phương tiện văn phòng phân khu I
- Kích thước : 3.5m x 6.0m
- Cọc: 6 cọc bê tông đá 1x2, kích thước 25x25cm, M300, L=33m
- Xà gỗ thép hộp 40x80x1.8mm
- Mái tôn dày 4.5mm
- Nhà để phương tiện văn phòng phân khu II
- Vệ sinh phần cọc hư hỏng lộ cốt thép
- Trát vữa bù lớp bảo vệ cho cọc bê tông
- Trát sika monotop R chống thấm dày 3mm
- Nhà để phương tiện văn phòng phân khu III
- Kích thước : 3.5m x 6.0m
- Cọc: 6 cọc bê tông đá 1x2, kích thước 25x25cm, M300, L=33m
- Xà gỗ thép hộp 40x80x1.8mm
- Mái tôn dày 4.5mm
- Nhà để phương tiện văn phòng phân khu IV
- Vệ sinh phần cọc hư hỏng lộ cốt thép
- Trát vữa bù lớp bảo vệ cho cọc bê tông
- Trát sika monotop R chống thấm dày 3mm
- Nhà để phương tiện văn phòng phân khu V

- Kích thước : 3.5m x 6.0m
- Cọc: 6 cọc bê tông đá 1x2, kích thước 25x25cm, M300, L=33m
- Xà gồ thép hộp 40x80x1.8mm
- Mái tôn dày 4.5mm
- Nhà để phương tiện văn phòng phân khu VI
- Tháo dỡ phần mái xà gồ
- Nhổ cọc hiện hữu
- Đóng cọc mới bằng đá 1x2, kích thước 25x25cm, M300, L=33m
- Thi công hệ giằng
- Lắp dựng lại mái và xà gồ (tận dụng lại vật liệu)
- Nhà để phương tiện văn phòng phân khu VII
- Kích thước : 3.5m x 6.0m
- Cọc: 6 cọc bê tông đá 1x2, kích thước 25x25cm, M300, L=33m
- Xà gồ thép hộp 40x80x1.8mm
- Mái tôn dày 4.5mm
- Nhà để phương tiện văn phòng tiểu khu 13
- Tháo dỡ phần mái xà gồ
- Nhổ cọc hiện hữu
- Đóng cọc mới bằng đá 1x2, kích thước 25x25cm, M300, L=33m
- Thi công hệ giằng
- Lắp dựng lại mái và xà gồ (tận dụng lại vật liệu)
- Nhà để phương tiện văn phòng tiểu khu 19
- Tháo dỡ phần mái xà gồ

- Nhổ cọc hiện hữu
 - Đóng cọc mới bằng đá 1x2, kích thước 25x25cm, M300, L=33m
 - Thi công hệ giằng
 - Lắp dựng lại mái và xà gồ (tận dụng lại vật liệu)
 - Nhà để phương tiện bến thủy nội địa:
 - Kích thước: 3.5m x 6.0m
 - Cọc: 6 cọc bê tông đá 1x2, kích thước 25x25cm, M300, L=33m
 - Xà gồ thép hộp 40x80x1.8mm
 - Mái tôn dày 4.5mm
 - Loại hợp đồng: Trọn gói
2. Thời hạn hoàn thành: tối đa trong vòng 90 ngày.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Tổng tiến độ yêu cầu hoàn thành gói thầu tối đa trong vòng 90 ngày.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công nghiệm thu công trình

a) Tiêu chuẩn thiết kế kiến trúc:

- TCXDVN 264:2002 - Nhà và công trình - Nguyên tắc cơ bản xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng;
- TCXDVN 175:2005 - Mức ồn tối đa cho phép trong công trình công cộng;
- QCVN 05:2008/BXD - Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe;
- Thông tư 13/2017/TT-BXD ngày 08/12/2017 về Quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng;
- QCVN 06:2022/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

b) Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu:

- TCVN 5573:2011 - Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 9362: 2012 - Nền, nhà công trình. Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 9379:2012 - Kết cấu xây dựng và nền – Nguyên tắc cơ bản về tính toán;
- TCVN 5574:2018 - Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép.
- TCVN 2737: 2023 - Tải trọng và tác động.
- TCVN 5575: 2012 Kết cấu thép

c) Tiêu chuẩn về thi công và nghiệm thu:

- TCVN 4516:1998 - Hoàn thiện mặt bằng xây dựng. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
- TCVN 8264:2009 - Gạch ốp lát. Quy phạm thi công và nghiệm thu.
- TCVN 4055:2012 - Tổ chức thi công
- TCVN 4252:2012 - Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế thi công.
- TCVN 9259-1:2012 - Dung sai trong xây dựng công trình – Nguyên tắc cơ bản để đánh giá và yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 9377-1:2012 - Công tác hoàn thiện trong xây dựng -Thi công và nghiệm thu. Phần 1: Công tác lát và láng trong xây dựng.
- TCVN 9377-2:2012 - Công tác hoàn thiện trong xây dựng -Thi công và nghiệm thu. Phần 2: Công tác trát trong xây dựng.
- TCVN 9377-3:2012 - Công tác hoàn thiện trong xây dựng -Thi công và nghiệm thu. Phần 3: Công tác ốp trong xây dựng.
- TCVN 9398:2012 - Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung.

d) Tiêu chuẩn về vật liệu:

- TCVN 5439:2004 - Xi măng - Phân loại.
- TCVN 4745:2005 - Xi măng - Danh mục chỉ tiêu và chất lượng.
- TCVN 7570:2006 - Cốt liệu cho bê tông và vữa - Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 198:2008 - Vật liệu kim loại - Thử uốn
- TCVN 6355:2009 - Gạch xây - Phương pháp thử
- TCVN 6016:2011 - Xi măng. Phương pháp thử - Xác định cường độ.

- TCVN 8826:2011 - Phụ gia hóa học cho bê tông.
- TCVN 9028:2011 - Vữa cho bê tông nhẹ
- TCVN 4506:2012 - Nước trộn bê tông và vữa. Yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 9202:2012 - Xi măng xây trát.
- TCVN 9205:2012 - Cát nghiền cho bê tông và vữa.
- TCVN 9366:2012 - Cửa đi, cửa sổ
- TCVN 9404:2012 - Sơn xây dựng - Phân loại
- TCVN 197:2014 - Vật liệu kim loại - Thử kéo
- TCVN 7239:2014 - Bột bả tường gốc xi măng póoc lăng
- TCVN 4732:2016 - Đá ốp, lát tự nhiên
- TCVN 6415:2016 - Gạch gốm ốp, lát - Phương pháp thử
- TCVN 10356:2017 – Thép không gỉ – Thành phần hóa học
- TCVN 7572: 2018 - Cốt liệu cho bê tông và vữa - Phương pháp thử.
- QCVN 07:2019/BKHCN - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về thép làm cốt bê tông.
- TCVN 2682:2020 - Xi măng póoc lăng
- TCVN 4314:2022 - Vữa xây dựng - Yêu cầu kỹ thuật
- TCVN 8256:2022 - Tấm thạch cao - Yêu cầu kỹ thuật
- QCVN 16:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng.

e) Tiêu chuẩn cấp điện:

- TCXD 16:1986 - Chiều sáng nhân tạo trong công trình dân dụng.
- BS-5226-1:2005 - Chiều sáng thoát hiểm & khẩn cấp.
- 11 TCN 18:2006 - Quy phạm trang bị điện - Phần I: Quy định chung.
- 11 TCN 20:2006 - Quy phạm trang bị điện - Phần III: Trang bị phân phối và trạm biến áp.
- TCVN 9206:2012 - Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng -Tiêu chuẩn thiết kế.

- TCVN 9207:2012 - Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng-Tiêu chuẩn thiết kế.
- IEC:364 - Mạng điện của các toà nhà
- f) Tiêu chuẩn về an toàn
 - TCVN 3146:1986 -Công việc hàn điện - Yêu cầu chung về an toàn;
 - TCVN 3255:1986 - An toàn nổ - Yêu cầu chung.
 - TCVN 3254:1989 - An toàn cháy - Yêu cầu chung
 - TCVN 5308:1991 - Quy phạm an toàn trong kỹ thuật xây dựng;
 - QCVN 07:2012/BLĐTBXH - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn lao động đối với thiết bị nâng.
 - QCVN 01:2020/BCT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn điện
 - QCVN 18:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn trong thi công xây dựng.
 - QCVN 06:2022/BXD/SĐ1:2023 - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.
 - TCVN 13662:2023 - Giàn dáo - Yêu cầu an toàn.
- g) Các quy định về yêu cầu kỹ thuật của Hồ sơ thiết kế và Quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công giám sát

a) Yêu cầu chung:

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với điều kiện riêng của công trình và theo chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề nêu hay không nêu trong hợp đồng.
- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động của công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành công trình.
- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu và máy móc, thiết bị đưa vào sử dụng cho việc thi công xây dựng công trình kể từ ngày khởi công xây dựng công trình đến ngày nghiệm thu bàn giao công trình.
- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hay hư hỏng nào đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.
- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thực hiện thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.
- Cung cấp danh sách Ban chỉ huy công trường có kinh nghiệm và đủ năng lực đảm bảo thực hiện đúng đắn và đúng thời hạn nghĩa vụ của nhà thầu theo hợp đồng.
- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong công trường trong suốt quá trình thi công.
- Nếu Chủ đầu tư nhận thấy không thể chấp nhận nhân viên của Nhà thầu mà theo ý kiến của Chủ đầu tư người đó có hành vi sai phạm hoặc không có năng lực thực hiện đúng đắn nhiệm vụ thì nhà thầu không được phép cho người đó làm việc ở công trường nữa và nên thay thế càng sớm càng tốt.
- Nhà thầu phải báo cáo chi tiết về bất kỳ tai nạn, hư hỏng nào trong hoặc ngoài công trường. Trong trường hợp có tai nạn nghiêm trọng, hư hỏng, chết người, nhà thầu phải báo cáo ngay lập tức bằng các phương tiện nhanh nhất sẵn có.
- Sau khi thi công hoàn thiện công trình và trước khi nghiệm thu công trình, nhà thầu phải thu dọn, san trả hiện trường và làm cho khu vực công trường được sạch sẽ.
- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công công trình theo đúng yêu cầu của Chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

b) Giám sát thi công:

- Giám sát kỹ thuật công trình được quyền bất cứ lúc nào cũng được tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra công tác của nhà thầu. Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình trong công tác trên.
- Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trình sau khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp nhận phải chuyển khỏi phạm vi công trường.
- Khi phát hiện những bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây tổn hại đến công trình hoặc thiệt hại vật chất cho chủ đầu tư phải thông báo cho tổ chức thiết kế có biện pháp xử lý.
- Mọi vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, chủ đầu tư cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.
- Các phần khuất của công trình trước khi lắp phải có biên bản nghiệm thu. Nếu không tuân theo những quy định trên thì mọi tổn thất phục hồi công trình do nhà thầu chịu.

- Nhà thầu phải chấp nhận tạm thời đình chỉ hoặc hoãn thi công không được đòi hỏi bồi hoàn thiệt hại theo yêu cầu của giám sát thi công và chủ đầu tư trong những trường hợp sau:

- + Do lý do an ninh và an toàn bảo vệ môi trường.
- + Do nguyên nhân thời tiết, khí hậu.

c) Yêu cầu chi tiết:

(1) Tham quan và kiểm tra công trường

Chủ đầu tư khuyến khích nhà thầu đến tham quan công trường, xem xét các khu vực xung quanh, lối ra vào công trường, kho bãi và kết cấu công trình lân cận, từ đó thu thập những thông tin cần thiết, chính xác cho việc lập biện pháp thi công, tiến độ thi công, bố trí hệ thống điện, nước phục vụ thi công công trình và các thông tin khác phục vụ cho việc chuẩn bị hồ sơ dự thầu. Nhà thầu sẽ không được tính một chi phí phát sinh nào cũng như kéo dài tiến độ công việc do việc không đủ thông tin về công trường.

(2) Tiến độ công việc và biện pháp thi công

Nhà thầu đệ trình biện pháp thi công và tiến độ thi công phù hợp với mặt bằng hiện trạng của công trình.

(3) Lối ra vào công trường

Lối ra vào công trường, khu vực làm việc và các khu vực liên quan đến việc thi công phải phù hợp với mặt bằng thực tế của công trình. Nhà thầu nên khảo sát chi tiết mặt bằng hiện trạng công trường để đảm bảo việc bố trí lối ra vào công trường hợp lý, khả thi.

(4) Mặt bằng tổ chức thi công công trường

Chủ đầu tư khuyến khích nhà thầu khảo sát thực tế công trường nhằm bố trí mặt bằng thi công và bố trí thiết bị thi công hợp lý, khả thi so với mặt bằng hiện trạng công trường.

(5) Bảo vệ tài sản của Chủ đầu tư

Nhà thầu không được để máy móc thiết bị trên đường ra vào công trường, lối đi lại và phần bên phải của đường đi và phải đảm bảo giao thông trên công trường trong suốt thời gian thi công.

Trong trường hợp gặp vấn đề trở ngại trong quá trình thi công đối với các nhà cung cấp, các dịch vụ tài sản của Chủ đầu tư hoặc do bất kỳ cung cấp dịch vụ công cộng nào như điện, nước, điện thoại, thoát nước,... dưới sự điều hành của mình hoặc được yêu cầu chi trả cho việc sửa chữa cải tạo, Nhà thầu phải có trách nhiệm giải quyết.

(6) Thiết bị, giàn giáo,...

Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ những vật dụng cần thiết cho việc thi công các phần việc trong hợp đồng của mình bao gồm công cụ cầm tay, máy móc thiết bị, giàn giáo, vận thăng và các thiết bị cơ khí khác. Các thiết bị phục vụ thi công cần được cung cấp lắp đặt chính xác, có hệ giằng, đảm bảo an toàn tuân theo các quy định hiện hành của Việt Nam.

Tất cả các thiết bị phục vụ thi công, đặc biệt là giàn giáo phải có chất lượng tốt và được bảo hành trong thời gian thi công.

- (7) Nhà làm việc, văn phòng công trường,... :

Nhà thầu không được bố trí nhà ở công nhân, nhà làm việc, nhà kho,... trong công trình.

- (8) Điện phục vụ thi công

Nhà thầu bố trí khu vực đầu nối điện tạm nhằm cung cấp điện phục vụ thi công, chiếu sáng công trường. Khu vực bố trí điện tạm phải phù hợp với mặt bằng thi công của công trường.

Hệ thống điện phải được lắp đặt tiếp đất an toàn theo quy định hiện hành. Các công tắc, ổ cắm, đầu nối với trạm biến áp, cầu chì, cầu dao đóng ngắt điện,... phải đảm bảo đủ chịu tải, bảo vệ cách điện. Việc thi công lắp đặt điện tạm phải đảm bảo an toàn cho công nhân và phải được đại diện Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn liên quan phê duyệt.

Nhà thầu phải cung cấp và duy trì bảo dưỡng hệ thống cáp và dây điện trong thời gian thi công, và phải tháo bỏ ngay khi không sử dụng nữa. Chi phí này thuộc trách nhiệm nhà thầu.

Nhà thầu lắp đặt một máy phát điện có công suất đủ cung cấp điện tạm khi công trường bị mất nguồn điện chính. Nhà thầu sẽ không được tính phát sinh do chi phí này và cũng được kéo dài thời gian thi công bởi lý do mất điện.

- (9) Cấp nước phục vụ thi công

Nhà thầu bố trí khu vực cấp nước phục vụ cho việc thi công công trường. Khu vực bố trí cấp nước phải phù hợp với mặt bằng thi công công trường. Nhà thầu sẽ phải trả toàn bộ chi phí sử dụng nước phục vụ thi công.

- (10) Thời gian thi công:

- Thời gian thi công kể từ ngày khởi công (có tính đến điều kiện thời tiết, ngày nghỉ theo quy định của Luật Lao động).
- Theo lịch cho phép của chủ đầu tư.

- (11) Thiết bị chữa cháy

Nhà thầu phải cung cấp các bình bột chữa cháy, hộp cát và các thiết bị chữa cháy cần thiết khác trong suốt quá trình thi công. Trường hợp đặc biệt, hệ cấp nước chữa cháy có thể lắp đặt ở một điểm cao nhất của tòa nhà với các họng cứu hỏa có áp lực lớn và có thể kéo dài tới tất cả các vị trí của tòa nhà bất cứ lúc nào

Hệ thống chữa cháy công trường phải theo đúng các quy định về phòng cháy chữa cháy và dưới sự giám sát của đại diện Chủ đầu tư trong suốt thời gian thi công.

- (12) Chiếu sáng bảo vệ công trường

Nhà thầu phải lắp đặt một hệ thống chiếu sáng bảo vệ công trường trong suốt thời gian thi công các phần việc của mình.

Nhà thầu phải có một đội bảo vệ chuyên trách bảo vệ công trường 24/24 giờ, có trách nhiệm với tất cả mọi hư hỏng, mất mát vật liệu của mình cũng như của các nhà thầu khác trên công trường. Đội bảo vệ này phải thực thi nhiệm vụ ngay từ ngày bắt đầu khởi công tới khi kết thúc bàn giao công trình dưới sự chỉ đạo của Chủ đầu tư.

- (13) Thở ra vào công trường

Mọi nhân viên và công nhân của nhà thầu đều phải có thẻ ra vào công trường và phải đeo khi làm việc. Thẻ của công nhân phải có dán ảnh.

(14) Giấy phép

Nhà thầu phải tự chịu trách nhiệm trong việc có tư cách pháp nhân, giấy phép hoạt động và các thủ tục cần thiết để được phép thi công công trình. Chủ đầu tư sẽ cung cấp kịp thời đầy đủ giấy phép công trình và các thông tin cần thiết cho nhà thầu chính và từ đó cho các thầu phụ, các chuyên gia, các nhà cung cấp làm các thủ tục phục vụ thi công công trình.

(15) Dọn vệ sinh công trường

Nhà thầu phải có một tổ công nhân với các công cụ máy móc cần thiết chuyên trách với các công tác dọn dẹp vệ sinh công trường, chở rác ra khỏi công trường hàng ngày và trước khi bàn giao công trình. Việc này thực hiện dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của đại diện chủ đầu tư để đảm bảo công trường luôn sạch sẽ gọn gàng và an toàn.

Không có vật liệu thừa nào được lưu kho hoặc chất đọng ở công trường nếu không được sự đồng ý của đại diện chủ đầu tư. Nhà thầu phải tuân theo các yêu cầu và tiến trình nhận hàng của chủ đầu tư để dọn dẹp chuẩn bị sẵn sàng mặt bằng.

Nếu nhà thầu không tuân theo các yêu cầu trên, đại diện chủ đầu tư có thể yêu cầu một đơn vị khác làm các công việc này và toàn bộ chi phí sẽ do nhà thầu chịu.

Nhà thầu không được để rác chất đọng trên công trường và phải dọn sạch mọi rác bẩn, nước thải gây ô nhiễm trên công trường dưới sự chỉ dẫn của Chủ đầu tư.

(16) Chụp ảnh và báo cáo công trường

Nhà thầu phải có sổ nhật ký công trường theo mẫu chuẩn do chủ đầu tư duyệt, trong đó ghi lại các thông tin cốt yếu trong quá trình thi công như sau:

- Số công nhân làm việc trên công trường của nhà thầu và các thầu phụ của mình
- Chung loại và số lượng vật liệu cung cấp, sử dụng và lắp đặt trên công trường
- Thiết bị trên công trường
- Tiến độ thực hiện cũng như việc trì hoãn công việc của nhà thầu và các thầu phụ
- Các chỉ dẫn của đại diện chủ đầu tư và các yêu cầu phát sinh công việc
- Nhận và cập nhật bản vẽ
- Các tai nạn hay sự cố đặc biệt

Nhà thầu phải làm báo cáo hàng ngày theo mẫu và phải trình duyệt cho đại diện chủ đầu tư mỗi tuần một lần.

Hàng tuần, nhà thầu phải chụp ảnh công trường, tóm tắt tình hình công việc của mình thành 02 bộ, trong đó:

- 01 bộ gửi cho Tư vấn
- 01 bộ gửi cho Chủ đầu tư

Nếu nhà thầu không tuân theo các điều khoản này thì những ghi chú của đại diện chủ đầu tư trong nhật ký công trường sẽ được coi là đúng và như một điều khoản trong hợp đồng.

(17) Yêu cầu phê duyệt

Nhà thầu phải gửi các yêu cầu phê duyệt theo mẫu chuẩn tới đại diện Chủ đầu tư về các mẫu vật liệu, biện pháp thi công ... Nếu có thể, các yêu cầu này phải kèm theo bản giải trình, mẫu các vật liệu, tên hãng sản xuất và các chi tiết cần thiết khác,...

Nhà thầu không được tiến hành mua vật liệu hoặc thi công công việc nếu không được sự chấp thuận của đại diện Chủ đầu tư và phải gửi bản copy các đơn đặt hàng cho đại diện Chủ đầu tư.

(18) Mẫu vật liệu

Nhà thầu phải đệ trình mẫu vật liệu đúng tiến độ theo đúng chủng loại và đặc tính yêu cầu. Các mẫu này được coi là chuẩn để nhà thầu căn cứ cung cấp khối lượng vật liệu cho công trình. Đại diện Chủ đầu tư sẽ lưu giữ các mẫu vật liệu. Những vật liệu không có chất lượng và đặc tính phù hợp với mẫu được duyệt sẽ bị loại bỏ.

Nhà thầu phải dán nhãn cho các hộp đựng mẫu vật liệu của mình.

(19) Thanh tra và kiểm tra

Các vật liệu sử dụng cho công trình phải được kiểm tra trước khi xuất xưởng và Nhà thầu có trách nhiệm đệ trình phiếu kiểm tra chất lượng sản phẩm của nhà sản xuất cho đại diện Chủ đầu tư.

Nhà thầu được tính trong giá hợp đồng một khoản chi phí cho việc thử vật liệu ở phòng thí nghiệm hoặc tại công trường để đảm bảo tuân theo các yêu cầu của nhà tư vấn và các quy định hiện hành. Các chi phí liên quan khác như vật liệu phụ, công nhân, vận chuyển đến phòng thí nghiệm,... và việc thử mẫu cho đại diện Chủ đầu tư thực hiện đều do Nhà thầu chịu.

(20) Chủng loại vật liệu

Các vật liệu sử dụng cho công trình phải có tên (hãng sản xuất), chủng loại và chất lượng đúng theo chỉ định trong hồ sơ các thông số kỹ thuật. Nhà thầu có thể thay thế bằng một loại vật liệu khác có chất lượng tương đương với sự chấp thuận của đại diện Chủ đầu tư.

Trong trường hợp Nhà thầu sử dụng loại vật liệu có đề xuất được đại diện Chủ đầu tư duyệt nhưng khác với loại đã được chỉ định trong hồ sơ các thông số kỹ thuật, giá trị hợp đồng sẽ chỉ được điều chỉnh khi đơn giá của nó thấp hơn đơn giá trong hợp đồng, nếu cao hơn, giá trị hợp đồng sẽ được giữ nguyên như ban đầu.

Các vật liệu đề xuất do đại diện Chủ đầu tư duyệt sẽ được coi là vật liệu chính thức sử dụng cho công trình.

(21) Bản vẽ thi công

Các bản vẽ thi công phải được lưu giữ và bảo quản trên công trường trong suốt thời gian thi công công trình với đầy đủ các lần phát hành. “Bản vẽ thi công” bao gồm bản vẽ hợp đồng và các bản vẽ chi tiết do Nhà thầu thực hiện phát hành trên công trường trong thời gian thi công công trình.

(22) Công tác trắc đạc trên công trường

Tất cả các máy trắc đạc khi đưa vào sử dụng tại công trường phải có giấy chứng nhận kiểm định còn hiệu lực, đảm bảo độ chính xác. Trước khi bắt đầu công việc Nhà thầu phải thiết lập, bố trí, bảo quản và trình lên đại diện Chủ đầu tư các mốc giới chính của toà nhà. Các mốc giới đó phải được Nhà thầu ghi đầy đủ vào các bản vẽ, sau đó một bản copy sẽ được gửi cho đại diện Chủ đầu tư. Nhà thầu sẽ phải cử một số nhân viên trắc đạc có kinh nghiệm phụ trách việc bố trí các mốc giới và cốt của công trình.

Nhà thầu phải chịu hoàn toàn các trách nhiệm đối với tất cả các mốc giới và cốt công trình, cũng như việc cung cấp mốc giới và cốt cho các Nhà thầu khác.

Nhà thầu phải liên tục kiểm tra các mốc giới về cốt, lưới cột và các ký hiệu mốc giới khác trên các tầng, các vị trí để đảm bảo chúng không bị suy chuyển. Bất cứ sự thay đổi nào về vị trí hay cốt của bất cứ một phần việc nào, sẽ chỉ được thực hiện sau khi có sự đồng ý của đại diện Chủ đầu tư và Nhà thầu phải có trách nhiệm sửa đổi các mốc giới đó và thông báo sự thay đổi này cho tất cả các bên liên quan.

(23) Nhân viên của Nhà thầu

Nhà thầu phải chuẩn bị đủ lực lượng nhân viên theo yêu cầu của công trình để đảm bảo thi công trôi chảy và hoàn thành công trình đúng tiến độ. Nhân viên của Nhà thầu phải là những người có trình độ chuyên môn và có kinh nghiệm trong các lĩnh vực mà họ phụ trách. Nhà thầu sẽ đệ trình xin ý kiến chấp nhận của đại diện Chủ đầu tư bản danh sách cán bộ chủ yếu cho các công việc sau:

- Lập tiến độ công trình, có tính đến công việc của Nhà thầu liên quan.
- Chọn và đặt mua vật liệu
- Tổ chức công việc thi công và kiểm tra chất lượng công trình
- Trắc đạc công trình
- Vẽ các bản vẽ lắp đặt.

(24) An toàn lao động

Nhà thầu phải thực thi mọi biện pháp cần thiết, cung cấp đầy đủ trang thiết bị an toàn lao động cũng như các giám sát viên để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho tất cả mọi người tham gia thi công trên công trường.

Nhà thầu phải tổ chức các lớp tập huấn định kỳ về an toàn lao động cho tất cả các nhân viên trên công trường. Sau mỗi đợt tập huấn, nhà thầu phải cung cấp cho chủ đầu tư danh sách có chữ ký của các nhân viên tham gia khóa tập huấn.

Nhà thầu phải cung cấp và yêu cầu tất cả nhân viên của mình đội mũ bảo hộ, và nếu do công việc yêu cầu, đeo mặt nạ an toàn, kính bảo hộ, bảo vệ tai, trang bị an toàn lao động và các trang thiết bị bảo hộ cá nhân khác.

Nhà thầu phải có nhân viên chuyên trách về an toàn cho lao động, vật tư, thiết bị, máy móc 24/24 giờ trong ngày, cả trong giờ làm việc và ngoài giờ hành chính cho tới khi công việc được hoàn thành và được bàn giao. Những nhân viên này phải chịu trách nhiệm cho tất cả các hỏng hóc và mất mát trên công trường.

Nhà thầu phải hướng dẫn cho các nhân viên của mình và thầu phụ của mình cách sử dụng các trang thiết bị an toàn lao động nêu trên.

Nếu Nhà thầu muốn sử dụng bất cứ một vật liệu nguy hiểm hay phương thức thi công đặc biệt nào thì trước hết Nhà thầu phải thông báo cho đại diện Chủ đầu tư biết và thực thi các biện pháp phòng ngừa cần thiết để đảm bảo an toàn cho con người và môi trường.

Nhà thầu phải chắc chắn rằng các thiết bị đã được lắp đặt hoàn chỉnh và các thiết bị cần thiết cho việc thi công công việc phải đang trong trạng thái phù hợp và được bảo dưỡng đầy đủ. Các công việc sửa chữa chỉ có thể được thực hiện khi thiết bị/máy móc đã dừng hẳn và ngắt điện.

Giám sát viên của Nhà thầu chịu trách nhiệm giám sát hàng ngày và nếu cần đưa ra các biện pháp sửa chữa kịp thời.

Việc sử dụng lửa chỉ được phép của đại diện Chủ đầu tư trong các khu vực đặc trưng. Với các công việc yêu cầu dùng lửa lộ thiên, Nhà thầu phải thực thi các biện pháp phòng ngừa cần thiết.

Gần các kho chứa vật liệu dễ cháy hoặc gần các máy móc của thợ điện như máy hàn, máy cắt, phải có số lượng bình chữa cháy cần thiết. Người thủ kho phải được học cách sử dụng các bình này.

Mọi nhân viên phải lưu ý và thực hiện các yêu cầu về các biện pháp an toàn lao động, tránh gây thiệt hại cho người và vật liệu.

Đại diện Chủ đầu tư có thể yêu cầu đưa ngay ra khỏi công trường bất cứ người nào mà theo ý kiến của họ đã không tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động trên công trường. Những người này, dù dưới bất kỳ hoàn cảnh nào, cũng không được phép làm việc lại trên công trường trước khi được đại diện Chủ đầu tư đồng ý bằng văn bản.

Các yêu cầu về an toàn lao động nêu trên được áp dụng đối với tất cả các thầu phụ của Nhà thầu với bất kỳ phần việc nào trên công trường và với tất cả các nhân viên của các Nhà thầu phụ này.

3. Yêu cầu về bảo hành

- Thời hạn bảo hành công trình: tối thiểu 12 tháng.
- Mức tiền bảo hành: theo các điều khoản được nêu trong hợp đồng
- Nhà thầu được hoàn trả tiền bảo hành công trình sau khi kết thúc thời hạn bảo hành và được chủ đầu tư xác nhận đã hoàn thành công việc bảo hành.

4. Yêu cầu khác về quy mô, tính chất của gói thầu: Theo yêu cầu của Hồ sơ thiết kế.

Lưu ý: đây là các yêu cầu kỹ thuật cơ bản để các nhà thầu tham khảo. Ngoài ra, đề nghị các nhà thầu khi tham gia dự thầu và triển khai thi công phải áp dụng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật thi công theo các tài liệu hướng dẫn kèm theo thiết kế, các quy định, Tiêu chuẩn thi công hiện hành tại Việt Nam.

5. Yêu cầu về vật liệu

Nhà thầu phải liệt kê (đề xuất) đầy đủ các loại vật tư chủ yếu. Có nguồn cung cấp, nhà cung cấp (có chức năng sản xuất cung cấp hoặc có chức năng cung cấp) theo quy định, có xuất xứ, đặc tính kỹ thuật phù hợp với hồ sơ thiết kế và các quy trình quy phạm hiện hành. Có hợp đồng nguyên tắc bản chính cung cấp tất cả vật tư (trừ vật tư nhà thầu là nhà sản xuất).

Các loại vật tư chủ yếu theo yêu cầu:

Stt	Loại vật tư	Quy cách, Tiêu chuẩn
1	Xi măng PCB-40 (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
2	Cát xây dựng	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
3	Đá	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
4	Bột bả (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
5	Sơn nước loại sơn lót ngoài nhà (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
6	Sơn nước loại sơn phủ ngoài nhà (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
7	Sơn nước loại sơn lót trong nhà (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
8	Sơn nước loại sơn phủ trong nhà (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
9	Gạch xây (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
10	Thép hình (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt

11	Cửa đi, cửa sổ, Vách nhôm kính (bao gồm phụ kiện) (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
12	Tôn (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
13	Thép cốt xây dựng (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
14	Gạch ốp (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
15	Gạch lát (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
16	Trần nhựa khung nhôm nổi (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
17	Dung dịch chống thấm (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
18	Cáp điện các loại (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
19	Đèn Chiếu sáng các loại (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
20	MCB-2P Các loại (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
21	Ống luồn cáp các loại (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
22	Tủ điện điều khiển (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
23	Công tắc, mặt nạ, ổ cắm (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
24	Ống nhựa PVC các loại (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
25	Thiết bị vệ sinh (bồn cầu, lavabo, chậu tiểu) (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
26	Hộp đựng giấy vệ sinh (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt

27	Vòi lavabo (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
28	Vòi xịt, rửa vệ sinh (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
29	Vòi tắm sen Inox (có kèm bộ vòi rửa) - nóng lạnh (*)	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt
30	Các vật liệu liên quan khác ...	Theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và theo hồ sơ thiết kế được duyệt

IV. Các bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1	Theo hồ sơ bản vẽ thi công	Theo hồ sơ bản vẽ thi công	Theo hồ sơ bản vẽ thi công